

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022 - 2025,
định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Trà Cú

Căn cứ Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 19/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để tổ chức thực hiện trên địa bàn huyện; xác định các nhiệm vụ chủ yếu, các giải pháp cụ thể và thiết thực gắn với kế hoạch tổ chức theo lộ trình phù hợp nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

Thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn huyện; tạo điều kiện phát triển thêm các ngành nghề kinh doanh mới, mở ra các thị trường mới và tạo thêm nhiều nhu cầu việc làm mới; giúp người dân giàu có hơn, hạnh phúc hơn, tham gia các hoạt động xã hội toàn diện hơn, thụ hưởng các chính sách an sinh xã hội thuận lợi hơn,... góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

2. Yêu cầu

Các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, xác định phát triển kinh tế số, xã hội số là nhiệm vụ trọng tâm; chủ động, thực hiện quyết liệt, thường xuyên, liên tục, tận dụng tốt các nguồn lực đã đầu tư, huy động tối đa các nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số, xã hội số thuộc phạm vi quản lý; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị trực thuộc; phấn đấu thực hiện hoàn thành đạt và vượt mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

Ưu tiên đưa hoạt động của người dân, doanh nghiệp lên môi trường số bằng các nền tảng số Việt Nam; chú trọng thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến các hoạt động phát triển kinh tế số và xã hội số của ngành, lĩnh vực phụ trách; nội dung tuyên truyền, phổ biến phải dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, có tính lan tỏa trong cộng đồng.

II. MỤC TIÊU

1. Phát triển kinh tế số:

a) Mục tiêu cơ bản đến năm 2025:

- Tỷ trọng kinh tế số chiếm trên 10% GRDP của huyện; năng suất lao động tăng bình quân trên 11,5%/năm;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 30%;
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 2%.

b) Mục tiêu cơ bản đến năm 2030:

- Tỷ trọng kinh tế số đạt 30% GRDP;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%;
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 20%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng hợp đồng điện tử đạt 100%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 70%;
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 3%.

2. Phát triển xã hội số:

a) Mục tiêu cơ bản đến năm 2025:

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 80%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 50%;
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%;
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 80%;
- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 70%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%;
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%;

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 70%.

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% xã, thị trấn; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G.

b) Mục tiêu cơ bản đến năm 2030:

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 95%;

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt trên 95%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 70%;

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%;

- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 100%;

- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 80%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 70%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 50%;

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%;

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 95%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

(Chi tiết như Phụ lục đính kèm)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ, giải pháp do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện, gồm:

Nguồn kinh phí đầu tư chi để thực hiện các nhiệm vụ, dự án: Đầu tư xây dựng các hệ thống thông tin, nền tảng số, mua sắm phần cứng, phần mềm, công nghệ, trang thiết bị và xây dựng các cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

Nguồn kinh phí thường xuyên chi để thực hiện chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ: Nghiên cứu, xây dựng chính sách; thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số; điều tra, khảo sát, thống kê, đo lường, đánh giá chỉ số phát triển, ảnh hưởng tác động; thuê, mua sử dụng, thúc đẩy phát triển các nền tảng số; tạo lập, cập nhật, lưu trữ và chia sẻ, sử dụng dữ liệu số; đảm bảo an toàn thông tin mạng; đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nhân lực số, kỹ năng số, công dân

số, văn hóa số; hỗ trợ, tư vấn chuyển đổi số doanh nghiệp; thông tin, tuyên truyền; duy trì, vận hành các hệ thống thông tin, nền tảng số; các nhiệm vụ khác thuộc kế hoạch có tính chất chi thường xuyên.

2. Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm (*trước ngày 30/11*) hoặc đột xuất theo yêu cầu báo cáo tình hình thực hiện gửi Phòng Văn hóa và Thông tin tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

Chủ động phối hợp với các ngành: Tài chính - Kế hoạch, Văn hóa và Thông tin tham mưu Ủy ban nhân dân huyện cân đối, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp Kế hoạch này.

Chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân huyện cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số, xã hội số thuộc lĩnh vực, ngành phụ trách theo hướng dẫn của Sở, ngành tỉnh và theo tình hình thực tế tại địa phương để triển khai thực hiện.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này của Ủy ban nhân dân huyện; định kỳ hàng năm (*trước ngày 30/11*) hoặc đột xuất theo yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện gửi Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu tổ chức sơ kết tình hình thực hiện.

Đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính; nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh và Chuyển đổi số huyện giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn.

Làm đầu mối của Ủy ban nhân dân huyện trong công tác phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các nội dung Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp, tham mưu bố trí vốn chi đầu tư phát triển theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan để triển khai Kế hoạch.

4. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện:

Chủ động phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Văn hóa và Thông tin, các phòng, ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ

chức có liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến hoạt động phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn.

5. Đề nghị Huyện đoàn:

Chỉ đạo hệ thống tổ chức cơ sở đoàn cử đầu mối, tham gia mạng lưới hỗ trợ triển khai chuyển đổi số của huyện (Tổ Công nghệ số cộng đồng); chủ động phát động các chiến dịch đoàn viên thanh niên tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số, hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ trên môi trường số.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện:

Theo chức năng, nhiệm vụ phát huy vai trò trong tuyên truyền, vận động, giám sát thực hiện Kế hoạch; tham mưu, phản biện chính sách, pháp luật. Phối hợp với các hội xã hội nghề nghiệp phát động hội viên, doanh nghiệp chủ động làm chủ công nghệ, cung cấp sản phẩm, dịch vụ có chất lượng cho chuyển đổi số; tham gia cùng UBND huyện, Sở Thông tin và Truyền thông trong việc tuyên truyền, phổ biến, khảo sát, đánh giá mức độ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số; chủ động phát hiện, giới thiệu các nền tảng chuyển đổi số quốc gia trong ngành, lĩnh vực mình; tích cực tham gia sử dụng các nền tảng số trong chuyển đổi số, trong kinh tế số và xã hội số; tham gia cung cấp yêu cầu đầu vào để hỗ trợ xây dựng các nền tảng số./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện (03 hệ);
- UBND xã, thị trấn;;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tăng Thị Thắm

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP
(Kèm theo Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2022 của UBND huyện)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
I	PHÁT TRIỂN NỀN MÓNG CHO KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ			
1	Hoàn thiện thể chế			
a	Rà soát đề xuất xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật chuyên ngành, các cơ chế, chính sách cho phù hợp với sự phát triển kinh tế số, xã hội số, thúc đẩy giao dịch điện tử trong mọi mặt kinh tế - xã hội thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND huyện	2022 - 2030
b	Rà soát xây dựng các chính sách để bảo đảm tỷ lệ hoạt động trực tuyến chiếm tối thiểu 50% tổng số hoạt động trong mỗi cơ quan, tổ chức, ngành, lĩnh vực	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND huyện	2022 - 2025
2	Phát triển hạ tầng			
a	Tổ chức triển khai thực hiện chương trình, chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa các lĩnh vực hạ tầng thiết yếu phục vụ kinh tế số và xã hội số theo hướng dẫn, chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở, ngành liên quan gồm:			
a.1	Lĩnh vực hạ tầng số	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
a.2	Lĩnh vực hạ tầng bưu chính	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030
a.3	Lĩnh vực hạ tầng giao thông	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030
a.4	Lĩnh vực hạ tầng cung cấp điện	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030
a.5	Lĩnh vực hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030
a.6	Lĩnh vực hạ tầng đô thị	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030
a.7	Lĩnh vực hạ tầng giáo dục và đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo; các trường THPT trên địa bàn	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
a.8	Lĩnh vực hạ tầng khoa học và công nghệ	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030
a.9	Lĩnh vực hạ tầng y tế	Phòng Y tế, Trung tâm Y tế	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030
a.10	Lĩnh vực hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch	Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao huyện	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030
b	Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân, đặc biệt là đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các ấp, khóm, khu vực dân sinh trên toàn huyện; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng chất lượng ở các vùng trắng, vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng. Thúc đẩy khai thác, sử dụng nền tảng địa chỉ số, bản đồ số cho phát triển kinh tế số và xã hội số	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2025
3	Phát triển nền tảng số			
a	Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thúc đẩy triển khai, sử dụng các nền tảng số quốc gia thuộc Chương trình thúc đẩy, phát triển và sử dụng các nền tảng	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	số quốc gia của Sở Thông tin và Truyền thông trên địa bàn huyện		trần	
b	Tổ chức kết nối, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nền tảng số quốc gia theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở, ngành có liên quan	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND huyện	2022 - 2030
c	Chủ trì triển khai và tập huấn, hướng dẫn sử dụng các nền tảng số phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số của ngành, lĩnh vực, cơ quan, địa phương, đặc biệt là các ngành, lĩnh vực trọng điểm gồm: Nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, văn hóa, thể thao và du lịch	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND huyện	2022 - 2030
d	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền phổ biến các nền tảng số của cơ quan, đơn vị đã triển khai đến các đối tượng sử dụng biết khai thác và sử dụng	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao, Trang thông tin điện tử huyện	2022 - 2030
4	Phát triển dữ liệu số			
a	Tham mưu tổ chức triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia trên địa bàn huyện; các quy định, chính sách về tài sản dữ liệu, mua, bán dữ liệu, dịch vụ dữ liệu,... sau khi Chiến lược, các quy định, chính sách được ban hành	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2025
b	Tham mưu triển khai các quy định, chính sách về tài chính, phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp, kết nối chia	Phòng Tài chính – Kế	Các phòng, ban, ngành huyện;	2022 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	sẻ dữ liệu giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp và người dân, tạo nguồn thu hợp pháp để duy trì, phát triển dữ liệu	hoạch	UBND các xã, thị trấn	
c	Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch hành động phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm gồm: Nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, văn hóa, thể thao và du lịch. Bảo đảm dữ liệu được tạo lập tuân thủ theo định dạng máy đọc được, sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng một cách dễ dàng	Các Phòng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế và Hạ tầng, Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030
5	Đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng			
a	Tham mưu tổ chức triển khai Chiến lược an toàn an ninh mạng quốc gia trên địa bàn huyện sau khi Chiến lược được ban hành	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2025
b	Phổ biến rộng rãi các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng Việt Nam đáp ứng được yêu cầu và ưu tiên sử dụng	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn, Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao	2022 - 2030
c	Tổ chức triển khai phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản giúp người dân phòng, tránh và tự bảo vệ mình	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị	2022 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
			trần	
d	Hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện mô hình bảo vệ 04 lớp cho các hệ thống thông tin của doanh nghiệp	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn; các doanh nghiệp trên địa bàn	2022 - 2030
e	Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai phổ cập việc sử dụng chữ ký số cá nhân cho người dân qua giải pháp ký số từ xa	Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2023
f	Triển khai kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; hệ thống định danh và xác thực điện tử trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước công dân và cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh để phục vụ việc xác nhận mức độ bảo đảm, xác thực của danh tính số của người dân, phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số của huyện	Công an huyện	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2025
G	Triển khai công tác phòng, chống tội phạm công nghệ cao trong các hoạt động kinh tế - xã hội	Công an huyện	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030
6	Phát triển nhân lực số			
a	Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển nhân lực số theo Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh về hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán	Phòng Giáo dục và Đào tạo; các trường THPT trên địa bàn	Các phòng, ban, ngành huyện	2022 - 2025

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	huyện; UBND các xã, thị trấn		
c	Triển khai các nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực số theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông: Xây dựng mạng lưới hệ thống thư viện điện tử; các nền tảng tài nguyên giáo dục mở; thí điểm xây dựng và triển khai chương trình sách giáo khoa mở; xây dựng và tổ chức triển khai Nền tảng quản lý nội dung học tập quốc gia,...	Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Văn hóa và Thông tin trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao	Các phòng, ban, ngành huyện; các trường THPT trên địa bàn huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030
d	Định kỳ hàng năm công bố báo cáo dự báo về nhu cầu thị trường nhân lực và tương lai nghề nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông, an toàn thông tin mạng; cập nhật xu thế, giới thiệu một số ngành, nghề mới yêu cầu các kỹ năng mới	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; các trường THPT trên địa bàn huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030
7	Phát triển kỹ năng số, công dân số, văn hóa số			
a	Tổ chức khai thác Nền tảng học trực tuyến mở (MOOC) về kỹ năng số	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030
b	Tổ chức các hoạt động đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin và chuyên trách chuyên đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, trong các doanh nghiệp, hộ	Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	sản xuất kinh doanh			
c	Triển khai áp dụng Nền tảng đánh giá sát hạch kỹ năng số để sát hạch, đánh giá, công bố kỹ năng số của học sinh, công chức, viên chức và người lao động trong các doanh nghiệp và có phương án đào tạo nâng cao kỹ năng số phù hợp chuẩn kỹ năng số quốc gia	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; các trường THPT trên địa bàn huyện	2022 - 2030
d	Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số rộng khắp; khuyến khích mỗi người dân tuổi thành niên đều có danh tính số, tài khoản số, được trang bị phương tiện số; hỗ trợ triển khai đào tạo, tập huấn về kỹ năng số cho người dân. Khuyến khích người dân sử dụng các thiết bị IoT để quan trắc, giám sát phục vụ đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; các trường THPT trên địa bàn huyện	2022 - 2030
e	Triển khai các chương trình đẩy mạnh phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số	Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030
f	Triển khai giải pháp khảo sát, thu thập ý kiến người dân bằng hình thức trực tuyến, tạo kênh độc lập thu thập, tổng hợp ý kiến phản ánh, đánh giá của người dân liên quan đến	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị	2022 - 2025

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	mọi vấn đề đời sống kinh tế, xã hội		trần	
8	Phát triển doanh nghiệp số			
a	Tham mưu xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam trên địa bàn huyện sau khi Chiến lược được ban hành	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030
b	<p>Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số theo Quyết định 695/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 của UBND tỉnh ban hành Chương trình xác định chỉ số mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Đến năm 2025: trên 90% doanh nghiệp tham gia đánh giá xác định mức độ chuyển đổi số trên Công thông tin chỉ số chuyển đổi số doanh nghiệp (dbi.gov.vn); tối thiểu 30% doanh nghiệp áp dụng ít nhất 01 nền tảng số phục vụ hoạt động, sản xuất kinh doanh. Hình thành Mạng lưới tư vấn kinh tế số và chuyển đổi số doanh nghiệp để hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.</p> <p>- Đến năm 2030: tối thiểu 65% doanh nghiệp nhỏ và vừa triển khai áp dụng (ít nhất 01) nền tảng số trong hoạt động, sản xuất, kinh doanh.</p>	Phòng Văn hóa và Thông tin; Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030
c	Định kỳ tổ chức khảo sát đánh giá mức độ chuyển đổi số của các doanh nghiệp. Sử dụng Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp để làm thước đo chuyển đổi số của doanh nghiệp và đánh giá hiệu quả các chương	Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số			
d	Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hàng năm triển khai các chương trình: Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát và chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các cơ sở, cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể chuyển đổi số, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử,... trên địa bàn huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các xã, thị trấn, Chi hội doanh nghiệp huyện	2022 - 2030
9	Phát triển thanh toán số			
a	Rà soát, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 03/03/2022 của UBND tỉnh)	Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển (BIDV)	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2025
b	Đẩy mạnh triển khai Chương trình thúc đẩy dịch vụ Mobile-Money trên địa bàn huyện, ưu tiên ở vùng có tỷ lệ phổ cập dịch vụ ngân hàng còn ở mức thấp	Các doanh nghiệp viễn thông	Phòng Văn hóa và Thông tin	2022 - 2030
c	Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt tại các trường học, cơ sở giáo dục và đào tạo, các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn huyện theo Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh về Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh: Đến hết năm 2022: Tối thiểu 50% trường học, cơ sở giáo dục và	Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Y tế, Trung tâm Y tế; các trường THPT trên địa bàn huyện; UBND các xã, thị trấn	Các phòng, ban, ngành huyện	2022 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	50% bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh có sử dụng nền tảng số để chuyển đổi số và triển khai giải pháp cho phép thanh toán không dùng tiền mặt để thu học phí, viện phí; trong đó số lượng và giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục, bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đạt trên 50%.			
d	Triển khai hóa đơn điện tử cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn huyện (có đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ)	Chi cục thuế Khu vực Cầu Ngang – Trà Cú	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2025
II	PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ NGÀNH, LĨNH VỰC			
1	Phát triển kinh tế số, xã hội số nông nghiệp và nông thôn: Phát triển kinh tế số và xã hội số theo hướng nông nghiệp số gắn liền với nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, nông thôn hiện đại, nông dân chuyên nghiệp, văn minh. Các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm:			
a	Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn 5 năm, hàng năm	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030
b	Tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút doanh nghiệp công nghệ đầu tư phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn huyện	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030
c	Xây dựng và tổ chức triển khai nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản cho phép kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ, quy trình sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng của nông sản trên địa	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị	2022 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	bàn huyện	thôn	trần	
d	Tổ chức triển khai, khai thác các nền tảng số theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp; nền tảng số kết nối người nông dân với chuyên gia nông nghiệp; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ phân tích, phát hiện sớm bệnh dịch cho cây trồng, vật nuôi,...	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030
e	Tổ chức triển khai mô hình xã chuyển đổi số, trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là gắn kết phát triển thương mại điện tử với chương trình mỗi xã một sản phẩm	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các phòng, ban, ngành huyện; Hội Nông dân huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2025
f	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân chuyển đổi số và tham gia vào phát triển kinh tế số, xã hội số	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phòng Văn hóa và Thông tin, Hội nông dân huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030
g	Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho người nông dân, ưu tiên nhóm kỹ năng về sử dụng, khai thác các sản phẩm dịch vụ điện tử, thanh toán điện tử, nhận biết, phòng ngừa lừa đảo trên mạng	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội nông dân huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030
2	Phát triển kinh tế số, xã hội số trong y tế			

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
a	Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch hành động phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực y tế 05 năm, hàng năm	Phòng Y tế, Trung tâm Y tế	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030
b	Tham mưu thực hiện các quy định, chính sách để cơ sở khám, chữa bệnh có bộ phận chức năng và cung cấp dịch vụ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử; đơn thuốc điện tử; thanh toán không dùng tiền mặt	Phòng Y tế, Trung tâm Y tế	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2025
c	Tổ chức triển khai, khai thác các nền tảng số theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ y tế: Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa; Nền tảng quản lý tiêm chủng; Nền tảng trạm y tế xã; Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử; Hồ sơ bệnh án điện tử,...	Phòng Y tế, Trung tâm Y tế	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030
3	Phát triển kinh tế số, xã hội số trong giáo dục và đào tạo: Phát triển kinh tế số và xã hội số theo hướng cơ sở giáo dục và đào tạo tiên phong triển khai áp dụng công nghệ số, tạo môi trường hình thành thể hệ công dân số và doanh nhân số cho tương lai. Các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm:			
a	Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch hành động phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo 5 năm, hàng năm	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các phòng, ban, ngành huyện; các trường THPT trên địa bàn huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2025
b	Tham mưu xây dựng, triển khai các cơ chế, chính sách thu hút doanh nghiệp công nghệ đầu tư vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo số trên địa bàn huyện	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
			trần	
c	Tổ chức triển khai, khai thác Nền tảng số dạy, học trực tuyến, kết nối, phục vụ trực tuyến toàn huyện cho công tác giảng dạy - học tập - thi cử cho học sinh	Phòng Giáo dục và Đào tạo; các trường THPT trên địa bàn huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2025
4	Phát triển kinh tế số, xã hội số trong lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội: Phát triển kinh tế số và xã hội số theo hướng đẩy nhanh tiến trình thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội; tạo lập và duy trì cơ sở dữ liệu đầy đủ, cập nhật kịp thời về người lao động và đối tượng chính sách trên phạm vi toàn huyện. Các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm:			
a	Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch hành động phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội 5 năm, hàng năm	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Các phòng, ban, ngành huyện; các trường THPT trên địa bàn huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030
b	Tổ chức triển khai, khai thác các nền tảng số theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Nền tảng dữ liệu số về lao động, việc làm và an sinh xã hội phục vụ phân tích, dự báo, công bố thông tin thị trường lao động và thực hiện các chính sách an sinh xã hội; nền tảng hợp đồng lao động điện tử thúc đẩy người lao động và tổ chức sử dụng lao động thực hiện ký kết hợp đồng lao động điện tử; sổ lao động điện tử cho người lao động	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030
5	Phát triển kinh tế số, xã hội số văn hóa thể thao du lịch: Phát triển kinh tế số và xã hội số theo hướng cung cấp đầy			

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	đủ thông tin và trải nghiệm trực tuyến cho khách du lịch trước khi thực hiện chuyến đi và trong khi thực hiện chuyến đi theo thời gian thực. Các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm:			
a	Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch hành động phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch 5 năm, hàng năm	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện	2022 - 2030
b	Tham mưu các cơ chế, chính sách thu hút doanh nghiệp công nghệ đầu tư phục vụ du lịch; phát triển các nền tảng số kết nối cung và cầu về du lịch	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện	2022 - 2030
c	Triển khai Nền tảng dữ liệu số du lịch phục vụ hoạch định chính sách, lập kế hoạch kinh doanh, tối ưu hóa, cải thiện chất lượng dịch vụ và đưa ra các gói ưu đãi cho khách du lịch. Điều tra, đánh giá, phân loại và số hóa tài nguyên du lịch, cập nhật thường xuyên thông tin, dữ liệu số về khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch, thị trường du lịch Việt Nam	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện	2022 - 2025
d	Triển khai nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch, phục vụ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp du lịch, kết nối doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ du lịch trong nước với các nhà phân phối, đại lý du lịch trực tuyến và các sàn giao dịch du lịch trực tuyến lớn, hỗ trợ doanh nghiệp du lịch kết nối, đổi mới sáng tạo trong hoạt động kinh doanh du lịch, tạo ra các gói du lịch hấp dẫn cho từng phân khúc khách du lịch. Phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh; ứng dụng công nghệ số để kết nối nhằm hỗ trợ và tăng trải nghiệm cho khách du lịch; mở rộng năng	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2025

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	lực cung cấp dịch vụ kết hợp giữa kênh thực và kênh số; sử dụng tối đa các giao dịch điện tử trong hoạt động du lịch; ứng dụng công nghệ hiện đại vào phát triển các phần mềm, tiện ích thông minh hỗ trợ công tác quản lý và phục vụ khách du lịch			
6	Phát triển kinh tế số, xã hội số tài nguyên và môi trường			
a	Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch hành động phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2025
b	Xây dựng và tổ chức triển khai hạ tầng số, nền tảng dữ liệu số ngành tài nguyên và môi trường, ưu tiên xây dựng nền tảng dữ liệu đất đai, bản đồ số bảo đảm cung cấp, chia sẻ dữ liệu, thông tin, hình thành các dịch vụ, mô hình kinh doanh mới, khai thác hiệu quả hệ sinh thái số về tài nguyên và môi trường, đóng góp các nền tảng số cho phát triển kinh tế số, xã hội số	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030
c	Tham mưu triển khai Chiến lược tổng thể tài nguyên số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường đến năm 2030 và định hướng đến năm 2035 trên địa bàn huyện sau khi Chiến lược được ban hành	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030
7	Phát triển kinh tế số, xã hội số xây dựng			
a	Đào tạo tập huấn nâng cao nhận thức, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức ngành xây	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị	2022 - 2025

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	dụng đáp ứng nhu cầu		trần	
b	Xây dựng cơ sở dữ liệu số để phục vụ công tác quản lý chuyên môn về công tác quy hoạch xây dựng	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2025
c	Xây dựng cơ sở dữ liệu số để phục vụ công tác quản lý chuyên môn về hoạt động xây dựng	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2025
8	Phát triển kinh tế số, xã hội số trong các ngành, lĩnh vực, địa phương: Đối với các ngành tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, bưu chính, giao thông vận tải, xây dựng và các lĩnh vực sản xuất, dịch vụ và các ngành, lĩnh vực khác: Tập trung phát triển kinh tế số và xã hội số trong từng ngành, lĩnh vực theo hướng thiết lập môi trường phù hợp cho đổi mới sáng tạo, tăng cường sự chỉ đạo chiến lược và khai thác linh hoạt nguồn lực tài chính cho hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số, hình thành hệ sinh thái kinh tế số, xã hội số ngành, lĩnh vực. Các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm:			
a	Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch hành động phát triển kinh tế số và xã hội số trong ngành, lĩnh vực, địa phương, chuyển dịch từ sản xuất truyền thống sang kinh tế số ngành, chuyển đổi số mạnh mẽ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong ngành, lĩnh vực; xây dựng và triển khai cơ chế, chính sách thu hút doanh nghiệp công nghệ đầu tư phục vụ ngành, lĩnh vực; phát triển các nền tảng số ngành phục vụ nhu cầu của doanh nghiệp và người dân	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin	2022 - 2025
b	Xây dựng và tổ chức triển khai nền tảng dữ liệu số ngành, lĩnh vực trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt,	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND	Văn phòng HĐND và UBND huyện,	2022 - 2025

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh đóng vai trò nòng cốt và người dân tham gia tích cực trong việc thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ sản xuất, kinh doanh trong ngành, lĩnh vực; kịp thời cung cấp thông tin, tư vấn, dự báo tình hình cho doanh nghiệp và người dân	các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin	
c	Xây dựng và tổ chức triển khai nền tảng số chuyên ngành, nền tảng quản trị và kinh doanh theo từng lĩnh vực phục vụ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong ngành; hỗ trợ kết nối, liên kết giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp và chính phủ, giữa doanh nghiệp trong và ngoài nước; tạo môi trường hình thành các dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới, tạo điều kiện khai thác hiệu quả hệ sinh thái kinh doanh trên không gian mạng	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin	2022 - 2025
d	Tổ chức triển khai đào tạo kỹ năng số chuyên ngành cho lực lượng lao động trong ngành, lĩnh vực, địa bàn	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin	2022 - 2030
III	CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ			
1	Tổ chức, bộ máy, mạng lưới			
a	Phát huy vai trò của từng thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính; nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh và Chuyển đổi số huyện Trà Cú trong chỉ đạo quán triệt, tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xã hội số tại	Phòng Nội vụ, Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 – 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	cơ quan, đơn vị, địa phương, ngành, lĩnh vực phụ trách			
b	Tổ chức các Tổ công nghệ số cộng đồng đến từng ấp, khóm, hình thành mạng lưới hỗ trợ phổ biến hướng dẫn, trợ giúp người dân sử dụng công nghệ số và các nền tảng số; cơ cấu Tổ viên là cán bộ kiêm nhiệm và các thành viên tại chỗ và tổ chức đào tạo về kỹ năng số đảm bảo Tổ viên thực hiện nhiệm vụ	UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin, Huyện đoàn	Năm 2022
2	Hợp tác trong nước về phát triển kinh tế số, xã hội số			
a	Triển khai hiệu quả chương trình hợp tác giữa Sở Thông tin và Truyền thông và UBND huyện trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030
b	Đẩy mạnh hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nền tảng số trong việc nghiên cứu, phát triển các nền tảng số phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn huyện; tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kỹ năng số cho người dân	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin	2022 - 2030
c	Học tập kinh nghiệm của các huyện, thị xã, thành phố triển khai hiệu quả các nền tảng số phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin	2022 - 2030
3	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về kinh tế số và xã hội số			
a	Tổ chức các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, các sự kiện, triển lãm về phát triển kinh tế số, xã hội số; lồng ghép nội dung	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND	Văn phòng HĐND và UBND huyện,	2022 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện, triển lãm về phát triển kinh tế - xã hội ở trong và ngoài huyện	các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin	
b	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn rộng rãi về các nền tảng số, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông từ huyện đến cơ sở. Phát triển các kênh tư vấn, hỏi đáp, trợ lý ảo về kinh tế số, xã hội số, hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ số	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030
c	Sản xuất các tin, bài, phóng sự, câu chuyện về kinh tế số, xã hội số trên sóng truyền thanh; tìm kiếm, phổ biến kinh nghiệm, câu chuyện thành công về phát triển kinh tế số và xã hội số; mở các chuyên mục tuyên truyền về kinh tế số và xã hội số trên Đài truyền thanh và Cổng thông tin điện tử huyện	Các phòng, ban, ngành huyện; Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao, UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin	2022 - 2030
4	Đo lường, giám sát triển khai			
a	Hàng năm thực hiện điều tra, khảo sát, thu thập, công bố kết quả thống kê, đo lường các chỉ tiêu kinh tế số và các mục tiêu cơ bản về kinh tế số và xã hội số trên địa bàn huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030
b	Hàng năm thực hiện điều tra, thu thập, công bố kết quả thống kê, đo lường về xã hội số	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030
5	Bảo đảm kinh phí cho phát triển kinh tế số và xã hội số			

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
a	Huy động tối đa các nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan	2022 - 2030
b	Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ phát triển nền móng kinh tế số và xã hội số, phát triển kinh tế số và xã hội số ngành, lĩnh vực và các nhiệm vụ, giải pháp do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện	Phòng Tài chính - Kế hoạch, UBND các xã, thị trấn	Các phòng, ban, ngành huyện	2022 - 2030
6	Giảm thiểu các tác động tiêu cực của công nghệ số			
a	Đánh giá tác động của phát triển kinh tế số, xã hội số đối với các ngành, nghề và triển vọng việc làm để đưa ra phương án chuyển đổi phù hợp với chiến lược phát triển của quốc gia và địa phương. Ưu tiên thực hiện chuyển đổi cho các đối tượng chịu nhiều tác động, có khả năng bị thay thế bởi máy móc nhất. Triển khai các giải pháp nhằm giảm thiểu bất bình đẳng, thu hẹp khoảng cách và giảm tác động tiêu cực của quá trình phát triển kinh tế số, xã hội số	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030
b	Đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số; tổ chức giải đáp các thắc mắc chuyển đổi số, kinh tế số và xã hội số và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng, tác động tiêu cực bởi công nghệ số	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030
c	Nghiên cứu đề xuất hình thành các điểm thu gom sản	Phòng Tài nguyên và	Các phòng, ban,	2022 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	phẩm công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông hư hỏng, hết hạn sử dụng, rác thải công nghệ, rác thải điện tử; đẩy mạnh áp dụng công nghệ xử lý phù hợp hướng tới một môi trường xanh và bảo vệ sức khỏe của người dân.	Môi trường	ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	
d	Phát triển các ứng dụng, nền tảng số đơn giản, dễ sử dụng để hỗ trợ người dân tự kiểm soát được hoạt động và mức độ sử dụng công nghệ số và bảo vệ mình trong hoạt động trên không gian mạng	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin	2022 - 2030

